

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST  
Ngày: 02-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Chân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;
- Bà Trương Thị Bích Tuyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thanh LM, sinh năm 1995, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 15, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1953 và bà Võ Thị Ái, sinh năm 1958; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Tổ 09, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt);

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Đỗ Tấn HA, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm C8, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Bà Võ Thị Ái, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ 15, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (có mặt);

- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm C8, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Bà Dương Thị CC, sinh năm 1970 (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, Võ Thanh LM nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 04 giờ ngày 01/10/2022, LM mang theo đoàn bê khóa đi bộ vào hẻm cầu Quán Thành, tổ 09, khóm C, phường C, thành phố K, thấy xe mô tô biển số 67FK – 0121 của Nguyễn Thu N đậu trước nhà trọ “*Mỹ Lý*”, không người trông giữ, LM lên dùng đoàn bê mở khóa xe, điều khiển mang xe đến bán cho Đỗ Tấn HA được 1.200.000 đồng. LM cho Võ Thị Ái (mẹ ruột LM) 500.000 đồng, còn lại mua ma túy sử dụng hết. Phát hiện mất trộm, N trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, LM thừa nhận lấy trộm; HA, Ái giao nộp xe và tiền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67FK – 0121 (đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thu N);
- 01 (một) cái nón hình lưỡi chai bằng vải trắng có dòng chữ màu đỏ WSU, COUGARS;
- 01 (một) cái áo vải, loại áo dài tay, màu đen bông trắng; 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu đen;
- 01 (một) cái quần dài, loại quần jean nam màu trắng;
- 01 (một) thanh kim loại màu trắng, hình tròn có đầu lục giác;
- 01 (một) thanh kim loại màu đen, mũi nhọn, đầu dẹp; 01 (một) biển số xe 67AH – 015.96;
- Tiền Việt Nam 500.000 đồng, VNC số: 09/Năm 2003 ngày 31/01/2023;
- 01 đĩa DVD ghi diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Võ Thanh LM (lưu hồ sơ vụ án).

Căn cứ Kết luận định giá số 671/KL-ĐG ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K ghi nhận: 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121, trị giá 2.800.000 đồng.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKSCĐ-HS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Võ Văn LM, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng công bố. Bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đề sớm quay về hòa nhập xã hội, chăm lo gia đình.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại bà Nguyễn Thu N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn HA, bà Bùi Thị V; người làm chứng bà Dương Thị CC, ông Nguyễn Văn L và bản kết luận định giá tài sản số 671/KL-ĐG ngày 03/10/2022.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, kết án 02 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 04/12/2014, chấp hành xong. Ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 30/4/2018, chấp hành xong (đã xóa tiền án, tiền sự). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ (Quyết định số 40/QĐ ngày 27/01/2023 về kỷ luật người bị tạm giam). Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Thanh LM từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thu N 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67FK – 0121, xét thấy quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái nón hình lưỡi chai bằng vải trắng có dòng chữ màu đỏ WSU, COUGARS; 01 (một) cái áo vải, loại áo dài tay, màu đen bông trắng; 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu đen; 01 (một) cái quần dài, loại quần jean nam màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, hình tròn có đầu lục giác; 01 (một) thanh kim loại màu đen, mũi nhọn, đầu dẹp; 01 (một) biển số xe 67AH – 015.96;

- Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 500.000 đồng, VNC số: 09/Năm 2003 ngày 31/01/2023;

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Võ Thanh LM.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thu N không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn HA không yêu cầu trả lại số tiền đã giao dịch mua xe, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Trường hợp: Đỗ Tấn HA đã mua xe do Võ Thanh LM bán; Võ Thị Ái được LM cho tiền tiêu xài, cả hai không biết tài sản LM trộm cắp mà có tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thu N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn HA, bà Bùi Thị V; người làm chứng bà Dương Thị CC, ông Nguyễn Văn L vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thanh LM khai nhận: Ngày 01/10/2022, LM mang theo đoạn bê khóa đi bộ vào hẻm cầu Quán Thành, tổ 09, khóm C, phường C, thành phố K, thấy xe mô tô biển của N đậu trước nhà trọ, không người trông giữ, LM lén bê mở khóa xe, điều khiển mang xe đến bán cho HA được 1.200.000 đồng. LM cho Ái 500.000 đồng, còn lại mua ma túy sử dụng hết.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121.

Căn cứ Kết luận định giá số 671/KL-ĐG ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K ghi nhận: 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121, trị giá 2.800.000 đồng.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Võ Thanh LM đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thu N với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chiếm đoạt tài sản của công dân có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa đến 50.000.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân:

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, kết án 02 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 04/12/2014, chấp hành xong. Ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 30/4/2018, chấp hành xong (đã xóa tiền án, tiền sự). Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ (Quyết định số 40/QĐ ngày 27/01/2023 về kỷ luật người bị tạm giam). Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy.

Xét thấy, thái độ của bị cáo là coi thường pháp luật nên cần có mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính răn đe và đúng với chủ trương của nhà nước trong việc phòng chống tội phạm nhất là tội trộm cắp tài sản đang xảy ra ở địa phương ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thu N 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67FK – 0121, xét thấy quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại Nguyễn Thu N là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái nón hình lưỡi chai bằng vải trắng có dòng chữ màu đỏ WSU, COUGARS; 01 (một) cái áo vải, loại áo dài tay, màu đen bông trắng; 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu đen; 01 (một) cái quần dài, loại quần jean nam màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, hình tròn có đầu lục giác; 01 (một) thanh kim loại màu đen, mũi nhọn, đầu dẹp; 01 (một) biển số xe 67AH – 015.96;

- Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 500.000 đồng, VNC số: 09/Năm 2003 ngày 31/01/2023;

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Võ Thanh LM.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thu N không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn HA không yêu cầu trả lại số tiền đã giao dịch mua xe nên không đề cập xem xét.

[9] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đỗ Tấn HA đã mua xe do Võ Thanh LM bán; Võ Thị Ái được bị cáo LM cho tiền tiêu xài, cả hai không biết tài sản bị cáo LM trộm cắp mà có tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[10] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh LM phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Võ Thanh LM 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 03/10/2022.

2. *Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái nón hình lưỡi chai bằng vải trắng có dòng chữ màu đỏ WSU, COUGARS; 01 (một) cái áo vải, loại áo dài tay, màu đen bông trắng; 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu đen; 01 (một) cái quần dài, loại quần jean nam màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, hình tròn có đầu lục giác; 01 (một) thanh kim loại màu đen, mũi nhọn, đầu dẹp; 01 (một) biển số xe 67AH – 015.96;

- Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 500.000 đồng. VNC số: 09/Năm 2003 ngày 31/01/2023;

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Võ Thanh LM.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Võ Thanh LM phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ái có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thu N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn HA, bà Bùi Thị V là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Chân**